

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 209/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

(Có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021./.

CHỦ TỊCH**Phạm Hoàng Sơn**

Phụ lục**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 209/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

TT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công	Căn cứ pháp lý	Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách nhà nước bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Chi tiết dịch vụ sự nghiệp công	
					TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh
I. Dịch vụ hoạt động khoa học và công nghệ						
1	Công bố, xuất bản, truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ và phát triển công nghệ	Luật Khoa học và công nghệ năm 2013; Luật Xuất bản năm 2012; Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ	X		1	Công bố, xuất bản, in, phát hành ấn phẩm khoa học, kỹ thuật và công nghệ, kinh tế (sách, báo, tổng luận chuyên đề, bản tin, tạp chí).
					2	Thông tin, phổ biến kiến thức về khoa học và công nghệ.
					3	Dịch vụ thông tin, truyền thông (sản xuất phim, phóng sự, tin, bài), phổ biến kiến thức, triển lãm, hội chợ công nghệ, tổ chức sự kiện, hội chợ sách về khoa học và công nghệ.
					4	Dịch vụ khai thác các cơ sở dữ liệu liên quan đến đánh giá khoa học và công nghệ.
					5	Dịch vụ hỗ trợ thương mại hóa sáng chế.
					6	Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho các tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu đổi mới công nghệ.

					7	Dịch vụ hỗ trợ phát triển thị trường khoa học công nghệ.
					8	Duy trì và phát triển hệ thống dịch vụ điện tử trực tuyến trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.
2	Thẩm định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Luật Khoa học và công nghệ năm 2013; Luật Công nghệ cao năm 2008; Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017	X		9	Thẩm định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
3	Dịch vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017		X	10	Cung cấp chuyên gia trong nước, quốc tế tư vấn, cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
					11	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (pháp lý, tài chính, sở hữu trí tuệ, thông tin công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, và các dịch vụ khác).
					12	Cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, hỗ trợ kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
					13	Cung cấp dịch vụ ươm tạo, dịch vụ đào tạo tập trung cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
					14	Thẩm định năng lực, hiệu quả hoạt động của vườn ươm, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, huấn luyện viên khởi nghiệp.
4	Môi giới, xúc tiến, tư vấn và dịch vụ khác phục vụ chuyển giao công nghệ	Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật Khoa học và công nghệ năm 2013; Luật Công nghệ cao năm 2008		X	15	Tư vấn đánh giá năng lực công nghệ trong các lĩnh vực, ngành kinh tế, hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ.
					16	Dịch vụ đánh giá, tiếp nhận công nghệ và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.
					17	Dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ.

5	Đánh giá, thẩm định, giám định và định giá công nghệ; thẩm định hợp đồng chuyên giao công nghệ; Định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ phục vụ quản lý nhà nước	Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009; Luật Khoa học và công nghệ năm 2013	X		18	Đánh giá công nghệ (đánh giá trình độ công nghệ, đánh giá năng lực tiếp thu công nghệ, đánh giá năng lực đổi mới công nghệ, đánh giá năng lực sáng tạo công nghệ...).
					19	Giám định công nghệ.
					20	Định giá công nghệ.
					21	Định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ phục vụ quản lý nhà nước.
					22	Dịch vụ định giá tài sản trí tuệ, thương hiệu.
					23	Dịch vụ đánh giá trình độ công nghệ.
6	Thẩm định cơ sở khoa học của phát triển kinh tế - xã hội; thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; thẩm định quy hoạch ngành, lĩnh vực; thẩm định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật Khoa học và công nghệ năm 2013	X		24	Đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

7	Đánh giá hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.	Luật Khoa học và công nghệ năm 2013; Thông tư số 38/2014/TT-BKHHCN ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	X	25	Đánh giá hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.
II. Dịch vụ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (bao gồm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật)					
1	Xây dựng, thẩm tra quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP); tham gia xây dựng tiêu chuẩn, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài	Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011	X	26	Xây dựng, thẩm tra các quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
				27	Phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài; quy chuẩn kỹ thuật địa phương, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
2	Thông báo và hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại	Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011	X	28	Thông báo và hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.
3	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường	Luật Đo lường năm 2011	X	29	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường.

4	Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Luật Đo lường năm 2011		X	30	Kiểm định phương tiện đo, chuẩn đo lường.
					31	Hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường.
					32	Thử nghiệm phương tiện đo.
5	Đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, công nhận năng lực của phòng thử nghiệm, phòng hiệu chuẩn, tổ chức chứng nhận sự phù hợp, tổ chức giám định	Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006		X	33	Thử nghiệm chất lượng hàng hóa.
					34	Kiểm tra chất lượng hàng hóa xuất nhập khẩu.
					35	Giám định chất lượng hàng hóa.
					36	Chứng nhận sản phẩm hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn.
					37	Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng/ công trình phù hợp tiêu chuẩn quy chuẩn.
6	Tư vấn, đầu tư nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa	Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011		X	38	Tư vấn đầu tư, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, các công cụ quản lý nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

7	Xây dựng và tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan nhà nước	Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011		X	39	Đào tạo, tư vấn ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính.
8	Tổ chức Giải thưởng chất lượng cấp tỉnh	Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011	X		40	Tổ chức Giải thưởng chất lượng cấp tỉnh
III. Dịch vụ lĩnh vực sở hữu trí tuệ						
1	Giám định về sở hữu công nghiệp phục vụ quản lý nhà nước	Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009		X	41	Dịch vụ giám định về sáng chế.
					42	Dịch vụ giám định về kiểu dáng công nghiệp.
					43	Dịch vụ giám định về thiết kế bố trí mạch tích hợp.
					44	Dịch vụ giám định về nhãn hiệu.
IV. Dịch vụ phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ (bao gồm thông tin khoa học và công nghệ)						
1	Dịch vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ	Luật Khoa học và công nghệ năm 2013		X	45	Dịch vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

2	Thẩm định điều kiện hoạt động khoa học và công nghệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Luật Khoa học và công nghệ năm 2013	X		46	Thẩm định điều kiện cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài.
					47	Thẩm định điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ.
					48	Thẩm định điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.
					49	Thẩm định điều kiện cấp thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.
					50	Thẩm định điều kiện cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.
					51	Thẩm định điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.
					52	Thẩm định điều kiện cấp thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.
3	Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin, quản trị hạ tầng công nghệ thông tin khoa học và công nghệ	Luật Khoa học và công nghệ năm 2013; Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ	X		53	Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ.
					54	Xây dựng và quản trị hạ tầng công nghệ thông tin khoa học và công nghệ.
					55	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ.

					56	Xây dựng, cập nhật, cung cấp, khai thác cơ sở dữ liệu về hồ sơ công nghệ, chuyên gia công nghệ, danh mục công nghệ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, công bố khoa học và công nghệ Việt Nam, tổ chức khoa học và công nghệ, nhân lực nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam.
4	Tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm khoa học và công nghệ, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Luật Khoa học và công nghệ năm 2013; Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật Công nghệ cao năm 2008; Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009		X	57	Tổ chức hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
					58	Xây dựng và vận hành sàn giao dịch thông tin, công nghệ thiết bị trực tuyến.
					59	Tổ chức hoạt động giao dịch thông tin công nghệ và thiết bị.
					60	Tổ chức triển lãm khoa học và công nghệ.
					61	Tư vấn môi giới, kết nối cung cầu mua bán công nghệ, chuyển giao công nghệ.
5	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ. Xây dựng, duy trì và phát triển cổng thông tin khoa học và công nghệ. Hoạt động thư viện, thống kê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ	Luật Khoa học và công nghệ năm 2013; Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ		X	62	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin khoa học và công nghệ.
					63	Xây dựng và phát triển cổng thông tin khoa học và công nghệ.
					64	Hoạt động thống kê khoa học và công nghệ gồm:
						- Điều tra thống kê khoa học và công nghệ; - Hoạt động nghiệp vụ thống kê khoa học và công nghệ.
					65	Khai thác, tra cứu, cung cấp thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ

					66	Hoạt động thư viện khoa học và công nghệ: Khai thác, xử lý, cung cấp thông tin về khoa học và công nghệ phục vụ bạn đọc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
6	Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	Luật Khoa học và công nghệ năm 2013; Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009; Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011; Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ.	X		67	Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.
					68	Hoạt động thông tin, tuyên truyền lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.
7	Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ theo các chương trình, đề án, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt	Luật Khoa học và công nghệ năm 2013; Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010 và các Luật sửa đổi liên quan	X		69	Đào tạo về sở hữu trí tuệ.
					70	Đào tạo pháp quy hạt nhân.
					71	Tư vấn đào tạo và kỹ thuật công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
8	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý khoa học và công nghệ	Luật Khoa học và công nghệ năm 2013; Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010 và các Luật sửa đổi liên quan		X	72	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý khoa học và công nghệ
V. Dịch vụ lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân						

1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; tư vấn nhập khẩu công nghệ, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và nguồn phóng xạ; tư vấn xuất khẩu công nghệ, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và nguồn phóng xạ	Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008	X	73	Tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ.
				74	Tư vấn kỹ thuật và công nghệ hạt nhân.
				75	Đánh giá, giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân.
				76	Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị bức xạ.
				77	Đo liều chiếu xạ cá nhân (cho nhân viên bức xạ thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập)
				78	Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ (thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập)
				79	Tư vấn nhập khẩu công nghệ, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và nguồn phóng xạ.
				80	Tư vấn xuất khẩu công nghệ, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và nguồn phóng xạ.
				81	Dịch vụ cung ứng các dược chất phóng xạ dùng trong y tế.
				82	Đánh giá cơ sở hạ tầng phục vụ ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình.
2	Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường địa phương. Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống phòng chuẩn địa phương trong lĩnh vực đo lường bức xạ và hạt nhân	Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008	X	83	Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường địa phương.
				84	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống phòng chuẩn địa phương trong lĩnh vực đo lường bức xạ và hạt nhân.
3	Ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân	Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008	X	85	Ứng phó và xử lý sự cố bức xạ cấp tỉnh.
				86	Ứng phó và xử lý sự cố hạt nhân cấp tỉnh.